TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **114/**2024 /HNGĐ-ST.
Ngày 13/5/2024
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chung và ông Phạm Tiến Hào.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Lương Nguyễn Thảo P - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2024, về việc "*Ly hôn* ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/4/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 21/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 26/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị P1**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Cạn. *Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*

- *Bị đơn:* Anh **Tạ Văn H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Hoàng Thị P2 trình bày:

Chị và anh Tạ Văn H kết hôn với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 16/7/2021. Sau khi kết hôn do điều kiện làm ăn và sinh sống nên mỗi người một nơi, chị P1 vẫn sinh sống và làm ăn tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, anh H vẫn sống và làm ăn tại tỉnh Tuyên Quang và đi làm ăn xa thỉnh thoảng về thăm chị P1. Quá trình chung sống,

ngay thời gian đầu đã xảy ra mâu thuẫn, tuy cả hai cố gắng chịu đựng để sống với nhau nhưng không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và không tin tưởng lẫn nhau, anh H nhiều lần đánh đập chị rất thập tệ, khiến chị phải vào viện cấp cứu và đã bị công an xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng. Thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, trong suốt thời gian sống ly thân giữa hai vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, không liên lạc với nhau, hiện nay giữa hai vợ chồng không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị P1 vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh H đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P1 xác định chị và anh Tạ Văn H không có tài sản chung và nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập anh Tạ Văn H đến để giải quyết vụ án nhưng anh H đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Theo cung cấp của đại diện thôn A, xã L, huyện Y, anh H và chị P1 kết hôn với nhau như chị P1 đã trình bày là đúng thực tế. Sau khi kết hôn chị P1 và anh H mỗi người sinh sống một nơi, từ ngày lấy anh H chị P1 có về nhà chơi một vài lần, khoảng 01 năm nay không thấy chị P1 về thăm gia đình anh H nữa. Hiện nay anh Tạ Văn H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về địa phương và liên lạc với gia đình, nhưng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc mới cho chính quyền địa phương và gia đình biết. Đại diện thôn và gia đình xác định có nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án và đã thông báo cho anh Tạ Văn H biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị P1 và anh H nhưng anh H không về Tòa án để giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định; nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS như: Không có mặt theo giấy

triệu tập của Tòa án; vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa; tại phiên tòa HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P1 xử cho chị Hoàng Thị P1 được ly hôn với anh Tạ Văn H.

+ Về con chung: Chị P1 và anh H không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị P1 xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

+ Đề nghị tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn chị Hoàng Thị P1 giao nộp các chứng cứ gồm: Trích lục kết hôn (bản sao); Căn cước công dân (bản phô tô chứng thực).

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tiến hành xác minh tại thôn A, xã L; Công an xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Chị Hoàng Thị P1 có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án vì lý do anh Tạ Văn H không đến Tòa án giải quyết, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Chị Hoàng Thị P1 và anh Tạ Văn H kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp; chị Hoàng Thị P1 khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn nên xác định đây là vụ án "*Ly hôn*"; bị đơn anh Tạ Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xác minh tại địa phương cho thấy, anh Tạ Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Anh H đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ nơi ở, nơi làm việc mới cho địa phương và gia đình biết nên hiện không

rõ anh H cư trú ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H đến làm việc, chính quyền địa phương đã thông báo cho anh H biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án nhưng anh H không về giải quyết và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở, nơi làm việc mới, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Tạ Văn H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, chị P1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[2.1] Về hôn nhân:

Căn cứ lời khai của đương sự; kết quả xác minh, thu thập chứng cứ có cơ sở xác định: Chị Hoàng Thị P1 và anh Tạ Văn H kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp, đúng thực tế. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, giữa hai vợ chồng không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế, chị Hoàng Thị P1 đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Văn H theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy, việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P1 và anh H là đúng thực tế, hai vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, trong suốt quá trình sống ly thân hai vợ chồng không gặp nhau, không liên lạc với nhau và cũng không có cách thức biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, chị P1 xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với anh H; cả hai bên đã không còn giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển mọi mặt mà người nào chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống, trên thực tế cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị P1. Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị P1 được ly hôn với anh Tạ Văn H

[2.2] *Về con chung:* Chị Hoàng Thị P2 xác định chị và H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung; nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị P1 xác định không có tài sản chung và nợ chung với anh H nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh Tạ Văn H không phải chịu án phí; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về "*Ly hôn*" của chị Hoàng Thị P1 với anh Tạ Văn H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị P1 được ly hôn với anh Tạ Văn H. Quan hệ hôn nhân giữa chị P1 và anh H chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị P1 phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001102 ngày 15/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, chị Hoàng Thị P1 đã nộp đủ tiền án phí. Anh Tạ Văn H không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Lang Quán (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh Hồng

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Phạm Tiến Hào – Nguyễn Duy Chung	**Vũ Mạnh Hồng**